TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2021/DS-ST
Ngày: 27/5/2021.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Hằng**

2. Bà **Ngô Thị Luân**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Trọng Thắng** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh H** , sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn T** , sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Huỳnh H có mặt, anh Lê Văn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh H trình bày: Chị Nguyễn Thị Huỳnh H và anh Lê Văn T xây dựng gia đình với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng vào ngày 27/6/2014. Chị H cho rằng vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T gia trưởng quyết định mọi việc trong gia đình, hay dùng bạo lực, không quan tâm đến vợ con. Năm 2018 chị H đã về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng sống ly thân đến nay nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T .

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Thị Thùy Dương, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Thị Thùy Duyên, sinh ngày 05/11/2014. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh T sẽ tự thỏa thuận với nhau nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định không có nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh T đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi đến Tòa án.

Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Còn anh T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H .

Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Lê Văn T vắng mặt và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh H và anh Lê Văn T xây dựng gia đình với nhau năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng vào ngày 27/6/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo chị H thì anh chị chỉ hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hiểu và không thông cảm cho nhau trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn còn anh T vắng mặt. Xét thấy, qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết do kinh tế khó khăn nên giữa chị H , anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn và anh chị đã tự sống ly thân một thời gian dài, trong thời gian này anh chị cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ tình cảm mà hai bên đều đã có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tham gia hòa giải cho các bên suy nghĩ lại quay về đoàn tụ gia đình nhưng anh T đều vắng mặt, chứng tỏ anh T cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ vợ chồng. Vì vậy, nếu kéo dài mối quan hệ hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên

đương sự. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H , xử cho chị H và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh H và anh Lê Văn T có 02 con chung là Lê Thị Thùy Dương, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Thị Thùy Duyên, sinh ngày 05/11/2014. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Lê Thị Thùy Dương đã trên 07 tuổi và trình bày nguyện vọng được sống với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Đồng thời, qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì hai con anh chị sống cùng với chị H , có sự phụ giúp của bố mẹ chị H trong việc đưa đón, chăm sóc, nuôi dạy các cháu, anh T thỉnh thoảng có đưa đón các con nhưng cũng không trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về nơi ở cũng như đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho các con khi bố mẹ ly hôn, cần giao cả hai con cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Nếu sau này chị H nuôi con không đảm bảo thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Huỳnh H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị H nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Lê Văn T cũng không có đơn yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huỳnh H xác định không có còn anh T không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Huỳnh H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huỳnh H , xử cho chị Nguyễn Thị Huỳnh H và anh Lê Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Lê Thị Thùy Dương, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Thị Thùy Duyên, sinh ngày 05/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Huỳnh H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Huỳnh H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015059 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Nguyễn Thị Huỳnh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2021) chị Nguyễn Thị Huỳnh H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đoàn Hạnh Trang